

CÁC TỘI PHẠM VỀ MẠI DÂM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ LIÊN BANG NGA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tùng*

Tóm tắt: Bài viết phân tích các yếu tố cấu thành của các tội phạm về mại dâm theo quy định của Bộ luật Hình sự Liên bang Nga, làm rõ những điểm giống và khác nhau trong quy định của Bộ luật Hình sự Liên bang Nga với Bộ luật Hình sự Việt Nam về các tội phạm về mại dâm, từ đó rút ra kinh nghiệm lập pháp và đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về các tội phạm này.

Abstract: This article analyzes the constituent elements of prostitution-related crimes under the Criminal Code of the Russian Federation, highlighting the similarities and differences between the provisions of the Criminal Code of the Russian Federation and the Criminal Code of Vietnam regarding prostitution-related offenses. Based on this analysis, the article draws legislative lessons and proposes improvements to Vietnam's criminal law on these crimes.

1. Các tội phạm về mại dâm trong Bộ luật Hình sự Liên bang Nga

Bộ luật Hình sự (BLHS) Liên bang Nga được Duma quốc gia Nga thông qua ngày 24/5/1996 và có hiệu lực chính thức ngày 13/06/1996 (sửa đổi, bổ sung nhiều lần; lần sửa đổi gần nhất vào ngày 04/8/2023)¹ quy định các tội phạm về mại dâm tại Chương 25 (Các tội xâm phạm sức khỏe cộng đồng, đạo đức xã hội) thuộc Mục 9 - Tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, bao gồm 03 tội phạm: Tội lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia mại dâm (Điều 240), Tội nhận dịch vụ tình dục từ trẻ vị thành niên (Điều 240.1) và Tội tổ chức hoạt động mại dâm (Điều 241).

- Về khách thể

Các tội phạm về mại dâm xâm phạm đến đạo đức xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất an toàn công cộng, trật tự công cộng ở Liên bang Nga.

- Về mặt khách quan

Hành vi khách quan của các tội phạm về mại dâm theo BLHS Liên bang Nga bao gồm:

(i) Hành vi lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia mại dâm hoặc ép buộc người khác tiếp tục hành nghề mại dâm trái với ý muốn của họ.

(ii) Hành vi nhận dịch vụ tình dục từ trẻ vị thành niên là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Người phạm tội là người từ đủ 18 tuổi trở lên đã dùng tiền, lợi ích vật chất để trả, hứa trả cho trẻ vị thành niên hoặc người thứ ba để quan hệ tình dục hoặc thực hiện các hành vi khác có tính chất tình dục với trẻ vị thành niên.

(iii) Hành vi tổ chức hoạt động mại dâm. Người phạm tội thực hiện hành vi nhằm tổ chức hoạt động mại dâm cho người khác (lựa chọn người kinh doanh dịch vụ mại dâm, tìm kiếm cơ sở mại dâm, tổ chức an ninh, quảng cáo...), duy trì các nhà thổ cho mại dâm (thực hiện những hành động cụ thể nhằm bảo đảm cho nhà thổ hoạt động bình thường, không bị gián đoạn, như: Sửa

* NCS., Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

¹ Уголовный кодекс РФ 2023, <https://ukodeksrf.ru/oglavleniye>, truy cập ngày 23/8/2023

chữa, tổ chức vệ sinh, an ninh...); hoặc cung cấp có hệ thống các cơ sở cho mại dâm (cung cấp địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình cho hoạt động mại dâm được thực hiện từ ba lần trở lên).

Các tội phạm về mại dâm có cấu thành hình thức, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

- Về mặt chủ quan

Theo quy định của BLHS Liên bang Nga, các tội phạm về mại dâm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi về mại dâm mình thực hiện là trái pháp luật, mong muốn thực hiện hành vi để gây ra thiệt hại cho xã hội. Động cơ, mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

- Về chủ thể

Chủ thể của các tội phạm về mại dâm là người có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS), đủ tuổi theo quy định tại Điều 20 BLHS và thực hiện hành vi phạm tội. Theo quy định của BLHS Liên bang Nga, chủ thể của Tội dụ dỗ, lôi kéo người khác tham gia mại dâm và Tội tổ chức mại dâm là người từ đủ 16 tuổi trở lên, chủ thể của Tội nhận dịch vụ tình dục từ trẻ vị thành niên là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

2. So sánh quy định của Bộ luật Hình sự Liên bang Nga và Bộ luật Hình sự Việt Nam về các tội phạm về mại dâm

Theo quy định của BLHS Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tội phạm về mại dâm được quy định tại Mục 4 (Các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng) thuộc Chương XXI (Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng), bao gồm 03 tội phạm: Tội chứa mại dâm (Điều 327), Tội môi giới mại dâm (Điều 328) và Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329).

Nghiên cứu các tội phạm về mại dâm trong BLHS Việt Nam và BLHS Liên bang Nga thấy rằng: BLHS hai nước có sự giống nhau trong việc xác định khách thể loại, mặt chủ quan và chủ thể của các tội phạm. Cũng theo quy định của BLHS hai nước, hành vi bán dâm và mua dâm người từ đủ 18 tuổi trở lên không phải là tội phạm. Tuy nhiên, các tội phạm về mại dâm trong quy định của BLHS hai nước có sự khác biệt. Cụ thể:

(i) BLHS Liên bang Nga không quy định Tội chứa mại dâm như BLHS Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 241 BLHS Liên bang Nga, chứa mại dâm là một trong những hành vi khách quan của Tội tổ chức hoạt động mại dâm, nếu chủ thể thực hiện hành vi chứa mại dâm sẽ bị truy cứu TNHS về Tội tổ chức hoạt động mại dâm.

Theo Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm (PCMD) năm 2003 của Việt Nam, chứa mại dâm và tổ chức hoạt động mại dâm là hai hành vi khác nhau. “Chứa mại dâm là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm”² còn “tổ chức hoạt động mại dâm là hành vi bố trí, sắp xếp để thực hiện việc mua dâm, bán dâm”³. Hành vi chứa mại dâm là tội phạm độc lập và được quy định tại Điều 327 BLHS; trong khi đó, hành vi tổ chức hoạt động mại dâm không được BLHS quy định là tội phạm độc lập. Tùy từng trường hợp cụ thể, người thực hiện hành vi tổ chức hoạt động mại dâm sẽ bị truy cứu TNHS về Tội chứa mại dâm hoặc môi giới mại dâm với vai trò đồng phạm, hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 26 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng,

² Xem: Khoản 4 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003.

³ Xem: Khoản 5 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003.

chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Tác giả cho rằng: BLHS Việt Nam chưa quy định hành vi tổ chức hoạt động mại dâm là tội phạm độc lập để truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi như BLHS Liên bang Nga là thiếu sót, bởi lẽ: (1) Mặc dù chứa mại dâm và môi giới mại dâm là một trong các hành vi tổ chức hoạt động mại dâm, tuy nhiên, không phải trường hợp tổ chức hoạt động mại dâm nào cũng chứa mại dâm hoặc môi giới mại dâm. Nếu truy cứu TNHS người tổ chức hoạt động mại dâm về Tội chứa mại dâm hoặc Tội môi giới mại dâm với vai trò đồng phạm sẽ không phản ánh đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi tổ chức, trong một số trường hợp sẽ không xử lý hình sự đối với người có hành vi tổ chức hoạt động mại dâm (chỉ huy, phân công, điều hành...) nhưng không chứa mại dâm hoặc môi giới mại dâm; (2) Khi chưa quy định Tội tổ chức hoạt động mại dâm là tội phạm độc lập sẽ chưa tương thích với những hành vi tổ chức đã được BLHS quy định là tội phạm⁴. Do vậy, cần nghiên cứu quy định của BLHS Liên bang Nga về tội tổ chức hoạt động mại dâm để quy định tội phạm này trong BLHS Việt Nam.

(ii) Điều 240 BLHS Liên bang Nga quy định ép buộc người khác tiếp tục bán dâm là hành vi khách quan của Tội lôi kéo, dụ dỗ

người khác tham gia mại dâm tại khoản 1 – cấu thành tội phạm cơ bản, trong khi đó Điều 327 BLHS Việt Nam quy định hành vi này là tình tiết định khung tăng nặng của Tội chứa mại dâm với tên gọi “cưỡng bức mại dâm” tại điểm b khoản 2, và “cưỡng bức mại dâm dẫn đến người đó chết hoặc tự sát” tại điểm c khoản 4.

Tác giả cho rằng, cách BLHS Việt Nam quy định truy cứu TNHS đối với hành vi cưỡng bức mại dâm như một tình tiết tăng nặng của Tội chứa mại dâm là không hợp lý, bởi lẽ:

(1) Theo khoản 6 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003: “Cưỡng bức bán dâm là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn buộc người khác phải thực hiện việc bán dâm”. Mặc dù cưỡng bức mại dâm không được giải thích trong Pháp lệnh PCMD, tuy nhiên, căn cứ nội dung giải thích về cưỡng bức bán dâm có thể xác định: Bản chất của hành vi khách quan Tội chứa mại dâm hoàn toàn khác hành vi cưỡng bức mại dâm⁵. Hành vi cưỡng bức mại dâm thể hiện rõ tính ép buộc của người cưỡng bức và tính trái tự do về ý chí của người bị cưỡng bức, trong khi hành vi chứa mại dâm tạo điều kiện thuận lợi để việc mua bán dâm xảy ra. Khi quy định cưỡng bức mại dâm là tình tiết định khung tăng nặng của Tội chứa mại dâm sẽ phải truy cứu TNHS đối với người cưỡng bức mại dâm về Tội chứa mại dâm, điều này không phản ánh được tính nguy hiểm của hành vi cưỡng bức mại dâm.

⁴ Điển hình: Các tội phạm về mại dâm thuộc Chương XXI có tính chất tương tự về hành vi với một số tội phạm về ma túy thuộc Chương XX của BLHS, như: “Tội chứa mại dâm” (Điều 327) tương ứng với “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” (Điều 256), “Tội môi giới mại dâm” (Điều 328) tương ứng với “Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” (Điều 258). Tuy nhiên, “Tội tổ chức hoạt động mại dâm” có tính chất tương tự với “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (Điều 255) nhưng chưa được BLHS quy định.

⁵ Xem: Nguyễn Huyền Ly, *Cần quy định hành vi cưỡng bức mại dâm thành một tội danh độc lập trong Bộ luật Hình sự - Những căn cứ lý giải nhìn từ góc độ quyền con người*, 2021, <https://lsvn.vn/nen-quy-dinh-hanh-vi-cuong-buc-mai-dam-thanh-mot-toi-danh-doc-lap1630312110.html>, công bố ngày 05/01/2021, truy cập ngày 03/9/2023.

(2) Về nguyên tắc, chỉ truy cứu TNHS theo cấu thành tội phạm tăng nặng nếu trước đó hành vi đã thỏa mãn cấu thành tội phạm cơ bản. Điều 327 BLHS không quy định cưỡng bức mại dâm là hành vi trong cấu thành cơ bản (khoản 1) mà quy định là tình tiết định khung tăng nặng trong cấu thành tội phạm tăng nặng (khoản 2 và khoản 4), do đó, chỉ truy cứu TNHS đối với người có hành vi cưỡng bức mại dâm nếu trước đó họ đã thực hiện hành vi chứa mại dâm. Tuy nhiên, không phải người nào cưỡng bức mại dâm cũng chứa mại dâm, do vậy, không thể truy cứu TNHS người có hành vi cưỡng bức mại dâm nhưng không chứa mại dâm vì hành vi của họ không thỏa mãn cấu thành tội phạm cơ bản.

Nghiên cứu quy định của BLHS Liên bang Nga thấy rằng: Mặc dù không quy định cưỡng bức mại dâm là tội phạm độc lập, tuy nhiên, khoản 1 Điều 240 BLHS Liên bang Nga đã quy định ép buộc người khác tiếp tục bán dâm là hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm cơ bản của Tội dụ dỗ, lôi kéo người khác tham gia mại dâm. Chính vì đã quy định trong cấu thành tội phạm cơ bản nên nếu một người có hành vi ép buộc người khác tiếp tục bán dâm và thuộc một trong các trường hợp quy định trong cấu thành tội phạm tăng nặng thì sẽ bị truy cứu TNHS về Tội lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia mại dâm theo hướng tăng nặng. Hơn nữa, điểm hợp lý trong quy định của BLHS Liên bang Nga khi truy cứu TNHS đối với người ép buộc người khác bán dâm là người bị ép buộc phải “tiếp tục” bán dâm. Điều này có nghĩa hiện tại người bị ép buộc đang bán dâm và người phạm tội ép buộc họ phải tiếp tục bán dâm trái ý muốn của họ. Nếu trước đó người bị ép buộc chưa từng bán dâm, hoặc mặc dù đã từng bán dâm nhưng hiện tại bị cưỡng ép bán dâm, thì hành vi của người cưỡng ép

bán dâm trong trường hợp này xâm phạm đến quyền tự do tình dục của con người, và khi đó sẽ bị truy cứu TNHS về Tội hiếp dâm hoặc Tội cưỡng dâm theo Điều 131 hoặc Điều 133 BLHS Liên bang Nga tùy từng trường hợp cụ thể.

Từ những lý do đã phân tích, chúng tôi cho rằng: BLHS Việt Nam cần bỏ tình tiết cưỡng bức mại dâm là tình tiết định khung tăng nặng của Tội chứa mại dâm quy định tại điểm b khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 327, đồng thời, tội phạm hóa và quy định TNHS đối với hành vi “cưỡng bức người khác tiếp tục bán dâm”. Sở dĩ, quy định Tội “cưỡng bức người khác tiếp tục bán dâm” là tội phạm độc lập mà không quy định tội “cưỡng bức mại dâm” là do: (1) Nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp hình sự của Liên bang Nga về hành vi cưỡng ép người khác tiếp tục bán dâm như đã phân tích; (2) Thực tiễn các đối tượng mại dâm chỉ cưỡng bức đối với người bán dâm, không cưỡng bức đối với người mua dâm mà sẽ có hành vi môi giới – làm trung gian dẫn dắt, dụ dỗ để người khác mua dâm; (3) Phù hợp với các tội phạm BLHS đã quy định về hành vi cưỡng bức⁶.

(iii) BLHS Liên bang Nga truy cứu TNHS đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi tiếp nhận dịch vụ tình dục của người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo Điều 240.1, còn BLHS Việt Nam truy cứu TNHS đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi theo Điều 329⁷.

⁶ Xem: Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 257), Tội cưỡng bức lao động (Điều 297).

⁷ Đối với hành vi nhận dịch vụ tình dục của người dưới 16 tuổi, BLHS Liên bang Nga truy cứu TNHS về Tội quan hệ tình dục hoặc các hành vi khác có tính chất tình dục với người dưới 16 tuổi (Điều 134). Đối với hành vi mua dâm người dưới 13 tuổi, BLHS

Tiếp nhận dịch vụ tình dục theo Điều 240.1 BLHS Liên bang Nga được ghi chú ngay tại điều luật, đó là hành vi trả hoặc hứa trả tiền, lợi ích cho trẻ vị thành niên hoặc người thứ ba để được quan hệ tình dục (giao cấu hoặc quan hệ tình dục đồng tính) hoặc thực hiện hành vi khác có tính chất tình dục. Trong khi đó, mua dâm người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 329 BLHS Việt Nam được xác định theo thuật ngữ “mua dâm” quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003⁸.

Nghiên cứu thấy rằng: Điều 240.1 BLHS Liên bang Nga có phạm vi truy cứu TNHS rộng hơn phạm vi Điều 329 BLHS Việt Nam. Cụ thể:

(1) Điều 240.1 BLHS Liên bang Nga truy cứu TNHS đối với người dùng tiền, lợi ích trả cho trẻ vị thành niên để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi có tính chất tình dục. Trong khi đó, do xác định theo khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD nên Điều 329 BLHS Việt Nam chỉ truy cứu TNHS đối với người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất trả cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi để được giao cấu. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên dùng tiền hoặc lợi ích vật chất trả cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nhưng không để giao cấu mà để thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác⁹ thì không

phải là mua dâm và khi đó không phải chịu TNHS về Tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo Điều 329 BLHS Việt Nam.

(2) Điều 240.1 BLHS Liên bang Nga không những truy cứu TNHS đối với hành vi “trả” mà còn truy cứu TNHS đối với hành vi “hứa trả” tiền, lợi ích cho trẻ vị thành niên để nhận dịch vụ tình dục. Trong khi khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD của Việt Nam chỉ quy định hành vi trả, không quy định hành vi hứa trả tiền hoặc lợi ích vật chất trả cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi để được giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác.

(3) Việc trả hoặc hứa trả tiền, lợi ích theo Điều 240.1 BLHS Liên bang Nga không chỉ cho trẻ vị thành niên mà còn có thể cho người thứ ba (người tổ chức hoạt động mại dâm, người môi giới mại dâm...) để được nhận dịch vụ tình dục trẻ vị thành niên. Trong khi khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003 của Việt Nam chỉ quy định việc trả tiền, lợi ích cho người bán dâm, không quy định trả hoặc hứa trả cho người thứ ba để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

Từ những so sánh trên, tác giả cho rằng: Pháp lệnh PCMD năm 2003 đã bộc lộ hạn chế trong giải thích thuật ngữ mua dâm và bán dâm, điều này dẫn đến không thể áp dụng quy định của BLHS về các tội phạm mại dâm để xử lý đối với: (1) Hành vi mua bán dâm nhưng không giao cấu mà quan hệ tình dục khác; (2) Hành vi hứa trả tiền, lợi ích vật chất cho người bán dâm để được giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác; (3) Hành vi trả hoặc hứa trả tiền cho người thứ ba để được giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác với người bán dâm. Trong khi hiện nay hoạt động mại dâm diễn ra rất đa dạng, phức tạp, việc sử dụng dụng cụ tình dục (sextoy) ngày càng trở nên phổ biến và mất kiểm soát, tình trạng hoạt động mại dâm nam, đồng tính,

Việt Nam truy cứu TNHS về Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 141).

⁸ Khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003 quy định: Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu.

⁹ Theo Điều 3 Nghị quyết số 06/2019 ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi và theo http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/Giao_c%E1%BA%A5u, truy cập ngày 29/8/2023, thì giao cấu và hành vi quan hệ tình dục khác là những hành vi khác nhau.

mại dâm chuyển giới và các hành vi khiêu dâm, kích dục cũng gia tăng¹⁰.

3. Kiến nghị, đề xuất cụ thể

Từ những phân tích nêu trên, trên cơ sở nghiên cứu các tội phạm về mại dâm quy định trong BLHS Liên Bang Nga để rút ra kinh nghiệm lập pháp cho Việt Nam, tác giả đề xuất:

Thứ nhất, bổ sung tội tổ chức hoạt động mại dâm trong quy định của BLHS. Cụ thể:

Điều.... Tội tổ chức hoạt động mại dâm

1. Người nào tổ chức hoạt động mại dâm, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

d) Sử dụng người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi để bán dâm;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi để bán dâm;

b) Tái phạm nguy hiểm;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Thứ hai, bỏ “cưỡng bức mại dâm” và “cưỡng bức mại dâm dẫn đến người đó chết hoặc tự sát” là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 327 BLHS, quy định cưỡng

bức người khác tiếp tục bán dâm thành một tội phạm độc lập. Cụ thể:

Điều Tội cưỡng bức người khác tiếp tục bán dâm

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác phải thực hiện việc bán dâm, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Tái phạm nguy hiểm.

b) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;

c) Dẫn đến người bị cưỡng bức bán dâm chết hoặc tự sát;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Thứ ba, sửa đổi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh PCMD năm 2003 theo hướng mở rộng việc xác định phạm vi hành vi bán dâm và mua dâm. Cụ thể:

1. Bán dâm là hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác của một người với người khác để được nhận tiền hoặc lợi ích vật chất.

2. Mua dâm là hành vi của người dùng tiền, lợi ích vật chất trả hoặc hứa trả cho người bán dâm hoặc người thứ ba để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

¹⁰ Xem: Hoàng Thị Thùy Linh, *Một số vấn đề về các tội phạm mại dâm*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-cac-toi-pham-mai-dam7150.html>, công bố ngày 20/9/2022, truy cập ngày 03/9/2023.